|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Biểu số: 0613.N.LĐVL**  *Kèm theo Thông tư số 18/2025/TT-BNV ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ*  Ngày nhận báo cáo: Ngày 28 tháng 02 năm sau | **SỐ VỤ ĐÌNH CÔNG VÀ SỐ NGƯỜI THAM GIA ĐÌNH CÔNG**  Năm:……….. | Đơn vị báo cáo:  Đơn vị nhận báo cáo:  Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội |

*Đơn vị tính:cuộc*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu**  **Phân tổ** | **Mã số** | **Số cuộc đình công** | | **Tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở lãnh đạo đình công** | | **Loại hình doanh nghiệp** | | | | | | **Thời gian đình công** | | | **Loại tranh chấp** | | | **Số người tham gia đình công** |
| Hợp pháp | Bất hợp pháp | Công đoàn cơ sở | Tổ chức của NLĐ tại DN | Nhà nước | | Ngoài  nhà nước | | Đầu tư nước ngoài | | Dưới 1 tuần | Từ 1 đến dưới 2 tuần | Trên 2 tuần | Tranh chấp về quyền | Tranh chấp về lợi ích | Tranh chấp về quyền và lợi ích |
| Tổng | Trong KCN | Tổng | Trong KCN | Tổng | Trong KCN |  |  |  |  |  |  |
| **A** | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 |
| **Tổng số** | 100 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***Chia theo nhóm ngành kinh tế*** (Phân nhóm theo ngành kinh tế cấp 2 theo Quyết định số 27/2018/QĐ- TTg ngày 06/7/2018 của Chính phủ) | 11xx |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Cộng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Biểu số 0613.N.LĐVL. Số vụ đình công và số người tham gia đình công**

**1. Khái niệm, phương pháp tính**

Đình công là sự ngừng việc tạm thời, tự nguyện và có tổ chức của người lao động nhằm đạt được yêu cầu trong quá trình giải quyết tranh chấp lao động và do tổ chức đại diện người lao động có quyền thương lượng tập thể là một bên tranh chấp lao động tập thể tổ chức và lãnh đạo.

Đình công bất hợp pháp là đình công: (i) không thuộc trường hợp được đình công quy định tại *Điều 199 Bộ luật Lao động 2019;* (ii) không do tổ chức đại diện người lao động có quyền tổ chức và lãnh đạo đình công; (iii) vi phạm các quy định về trình tự, thủ tục tiến hành đình công công theo quy định; (iv) khi tranh chấp lao động tập thể đang được cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết theo quy định của Bộ luật lao động 2019; (v) tiến hành đình công tại nơi sử dụng lao động không được đình công theo quy định tại *Điều 209 của Bộ luật lao động 2019;* (vi) khi đã có quyết định hoãn hoặc ngừng đình công của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại *Điều 210 của Bộ luật lao động 2019.*

Số vụ đình công là số vụ việc xảy ra theo khái niệm đình công nêu trên trong kỳ báo cáo.

Số người tham gia đình công là những người lao động cùng làm việc trong một doanh nghiệp hoặc một bộ phận của doanh nghiệp tham gia đình công.

**2. Cách ghi biểu**

Cột 1, 2 ghi tổng số vụ đình công đã xảy ra trên địa bàn toàn quốc, các vùng và các tỉnh/thành phố trong kỳ báo cáo, phân theo số vụ hợp pháp hoặc bất hợp pháp.

Cột 3 và 4 lần lượt ghi số Tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở lãnh đạo đình công số vụ đình công xảy ra trên địa bàn trong kỳ báo cáo theo phân tổ Công đoàn cơ sở và Tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp.

Cột 5 ghi số vụ đình công đối với các doanh nghiệp nhà nước xảy ra trên địa bàn trong kỳ báo cáo.

Cột 6 ghi số vụ đình công đối với các doanh nghiệp nhà nước trong khu công nghiệp, khu chế xuất xảy ra trên địa bàn trong kỳ báo cáo.

Cột 7 ghi số vụ đình công đối với các doanh nghiệp ngoài nhà nước xảy ra trên địa bàn trong kỳ báo cáo.

Cột 8 ghi số vụ đình công đối với các doanh nghiệp ngoài nhà nước trong khu công nghiệp, khu chế xuất xảy ra trên địa bàn trong kỳ báo cáo.

Cột 9 ghi số vụ đình công đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài xảy ra trên địa bàn trong kỳ báo cáo.

Cột 10 ghi số vụ đình công đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong khu công nghiệp, khu chế xuất xảy ra trên địa bàn trong kỳ báo cáo.

Cột 11 ghi số vụ đình công xảy ra dưới 1 tuần trong kỳ báo cáo.

Cột 12 ghi số vụ đình công xảy ra từ 1 đến dưới 2 tuần trong kỳ báo cáo.

Cột 13 ghi số vụ đình công xảy ra trên 2 tuần trong kỳ báo cáo.

Cột 14 ghi số vụ đình công tranh chấp về quyền trong kỳ báo cáo.

Cột 15 ghi số vụ đình công tranh chấp về lợi ích trong kỳ báo cáo.

Cột 16 ghi số vụ đình công tranh chấp cả về quyền và lợi ích trong kỳ báo cáo.

Cột 17 ghi tổng số người lao động tham gia vào các vụ đình công xảy ra trên địa bàn trong kỳ báo cáo.

Phân tổ “theo nhóm ngành kinh tế” ghi chi tiết các dòng theo phân nhóm theo ngành kinh tế cấp 2 quy định tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Đánh mã (cột B): tuần tự theo thứ tự (ví dụ nhóm ngành kinh tế có thứ tự thứ n đánh mã 110n hoặc 11n tùy thuộc vào n là 1 hay 2 ký tự).

**3. Nguồn số liệu**

Chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ.